

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

| ST T | Mã TTHC  | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                               | Mã DVC      | Tên DVC                                                                                                                                                                                                                                | Tên đơn vị            | Mã đơn vị | Mức độ thực hiện | Trạng thái       | Lĩnh vực                                            | Loại hệ thống xử lý                                 | Cấp thực hiện                  | Cơ quan thực hiện                                                                                       |
|------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|------------------|------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1    | 2.002668 | Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                                                                                                | 2.002668.01 | Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                                                                                                | UBND phường Sông Công | H55.112   | Toàn trình       | Đang kiểm thử    | Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                  |
| 2    | 2.002228 | Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác                                                                                                                                                                                            | 2.002228.01 | Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác                                                                                                                                                                                            | UBND phường Sông Công | H55.112   | Toàn trình       | Đang kiểm thử    | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác               | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Bộ / Ngành, Cấp xã             | Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.                                                                   |
| 3    | 2.002226 | Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác                                                                                                                                                                                                | 2.002226.01 | Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác                                                                                                                                                                                                | UBND phường Sông Công | H55.112   | Toàn trình       | Đang kiểm thử    | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác               | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Bộ / Ngành, Cấp xã             | Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.                                                                   |
| 4    | 1.115377 | Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đầu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp hạ áp                                                                                                     | 1.115377.01 | Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đầu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp hạ áp                                                                                                     | UBND phường Sông Công | H55.112   | Toàn trình       | Công khai        | Điện lực                                            | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                  |
| 5    | 3.000576 | Thủ tục khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm                                                                                                                                                                                     | 3.000576.01 | Khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm                                                                                                                                                                                             | UBND phường Sông Công | H55.112   | Toàn trình       | Công khai        | Xuất Bản, In và Phát hành                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                  |
| 6    | 2.002892 | Sáp nhập, chia, tách nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non                                                                                                                                                                          | 2.002892.01 | Sáp nhập, chia, tách nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non                                                                                                                                                                          | UBND phường Sông Công | H55.112   | Toàn trình       | Công khai        | Giáo dục mầm non                                    | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                  |
| 7    | 2.002894 | Cho phép nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục                                                                                                                                                          | 2.002894.01 | Cho phép nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục                                                                                                                                                          | UBND phường Sông Công | H55.112   | Toàn trình       | Công khai        | Giáo dục mầm non                                    | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                  |
| 8    | 2.002891 | Thành lập hoặc cho phép thành lập nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non                                                                                                                                                             | 2.002891.01 | Thành lập hoặc cho phép thành lập nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non                                                                                                                                                             | UBND phường Sông Công | H55.112   | Toàn trình       | Công khai        | Giáo dục mầm non                                    | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                  |
| 9    | 2.002893 | Giải thể nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non                                                                                                                                                                                      | 2.002893.01 | Giải thể nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non                                                                                                                                                                                      | UBND phường Sông Công | H55.112   | Toàn trình       | Công khai        | Giáo dục mầm non                                    | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                  |
| 10   | 1.013314 | Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới | 1.013314.02 | Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới | UBND phường Sông Công | H55.112   | Toàn trình       | Công khai        | Đăng ký, quan lý cư trú                             | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                  |
| 11   | 3.000569 | Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp xã)                                                                                                                                                                                         | 3.000569.01 | Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp xã)                                                                                                                                                                                         | UBND phường Sông Công | H55.112   | Toàn trình       | Công khai        | Xuất Bản, In và Phát hành                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                         | Phòng Văn hóa - Xã hội xã                                                                               |
| 12   | 1.014155 | Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập                                                                                   | 1.014155.01 | Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập                                                                                   | UBND phường Sông Công | H55.112   | Toàn trình       | Hết hạn kiểm thử | Quy hoạch đô thị và nông thôn                       |                                                     | Cơ quan khác, Cấp xã, Cấp tỉnh | Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ủy ban nhân dân cấp xã |
| 13   | 1.014159 | Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn                                                                                                                                                                                       | 1.014159.01 | Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn                                                                                                                                                                                       | UBND phường Sông Công | H55.112   | Toàn trình       | Hết hạn kiểm thử | Quy hoạch đô thị và nông thôn                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã, Cấp tỉnh               | Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định, Ủy ban nhân dân cấp xã                          |
| 14   | 2.000942 | Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính giao dịch đã được chứng thực                                                                                                                                                                    | 2.000942.02 | Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính giao dịch đã được chứng thực                                                                                                                                                                    | UBND phường Sông Công | H55.112   | Toàn trình       | Công khai        | Chứng thực                                          | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                  |
| 15   | 2.001019 | Chứng thực di chúc                                                                                                                                                                                                                     | 2.001019.02 | Chứng thực di chúc                                                                                                                                                                                                                     | UBND phường Sông Công | H55.112   | Toàn trình       | Công khai        | Chứng thực                                          | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                  |
| 16   | 2.001406 | Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở                                                                                                                                                    | 2.001406.02 | Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở                                                                                                                                                    | UBND phường Sông Công | H55.112   | Toàn trình       | Công khai        | Chứng thực                                          | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                  |
| 17   | 2.000992 | Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng                                                                                                        | 2.000992.03 | Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112   | Toàn trình       | Công khai        | Chứng thực                                          | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cơ quan khác, Cấp xã           | Tổ chức hành nghề công chứng, Ủy ban nhân dân cấp xã                                                    |
| 18   | 1.011441 | Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất                                                                                                                                                             | 1.011441.02 | Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất                                                                                                                                                             | UBND phường Sông Công | H55.112   | Toàn trình       | Công khai        | Đăng ký biện pháp bảo đảm                           | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã, Cấp tỉnh               | Văn phòng Đăng ký đất đai                                                                               |
| 19   | 1.011442 | Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất                                                                                                                                                    | 1.011442.02 | Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất                                                                                                                                                    | UBND phường Sông Công | H55.112   | Toàn trình       | Công khai        | Đăng ký biện pháp bảo đảm                           | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã, Cấp tỉnh               | Văn phòng Đăng ký đất đai                                                                               |
| 20   | 1.011444 | Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất                                                                                  | 1.011444.02 | Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất                                                                                  | UBND phường Sông Công | H55.112   | Toàn trình       | Công khai        | Đăng ký biện pháp bảo đảm                           | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã, Cấp tỉnh               | Văn phòng Đăng ký đất đai                                                                               |
| 21   | 1.011445 | Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất                                                                                                  | 1.011445.02 | Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất                                                                                                  | UBND phường Sông Công | H55.112   | Toàn trình       | Công khai        | Đăng ký biện pháp bảo đảm                           | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã, Cấp tỉnh               | Văn phòng Đăng ký đất đai                                                                               |
| 22   | 1.011443 | Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất                                                                                                                                                         | 1.011443.02 | Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất                                                                                                                                                         | UBND phường Sông Công | H55.112   | Toàn trình       | Công khai        | Đăng ký biện pháp bảo đảm                           | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã, Cấp tỉnh               | Văn phòng Đăng ký đất đai                                                                               |
| 23   | 2.000884 | Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)                                                              | 2.000884.02 | Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)                                                              | UBND phường Sông Công | H55.112   | Toàn trình       | Công khai        | Chứng thực                                          | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cơ quan khác, Cấp xã           | Cơ quan đại diện có thẩm quyền, Tổ chức hành nghề công chứng, Ủy ban nhân dân cấp xã                    |

|    |          |                                                                                                                                                                                                                                                            |             |                                                                                                                                                                                                                                                            |                       |         |            |                  |                                                      |                                       |                                            |                                                                                                                                                                                       |
|----|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------|------------|------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 24 | 1.014996 | Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non từ thực do nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài đề nghị thành lập sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non từ thực hoạt động không vì lợi nhuận                                         | 1.014996.01 | Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non từ thực do nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài đề nghị thành lập sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non từ thực hoạt động không vì lợi nhuận                                         | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Hết hạn kiểm thử | Giáo dục mầm non                                     | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành  | Cấp xã                                     | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                                                |
| 25 | 1.014997 | Xét, cấp học bổng chính sách đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp từ thực dành cho thương binh, người khuyết tật                                                                                                                                    | 1.014997.01 | Xét, cấp học bổng chính sách đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp từ thực dành cho thương binh, người khuyết tật                                                                                                                                    | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Hết hạn kiểm thử | Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành  | Cấp xã                                     | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                                                |
| 26 | 2.000908 | Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc                                                                                                                                                                                                                              | 2.000908.01 | Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc                                                                                                                                                                                                                              | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai        | Chứng thực                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành  | Bộ / Ngành, Cơ quan khác, Cấp xã, Cấp tỉnh | Cơ quan, tổ chức đang quản lý sổ gốc                                                                                                                                                  |
| 27 | 1.001193 | Thủ tục đăng ký khai sinh                                                                                                                                                                                                                                  | 1.001193.02 | Thủ tục đăng ký khai sinh                                                                                                                                                                                                                                  | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai        | Hộ tịch                                              | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành  | Cấp xã                                     | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                                                |
| 28 | 1.014849 | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lắp bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã | 1.014849.01 | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lắp bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai        | Thủy lợi                                             | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành  | Cấp xã                                     | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                                                |
| 29 | 2.002303 | Lập danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý                                                                                                                                                              | 2.002303.02 | Lập danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý                                                                                                                                                              | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai        | Bảo hiểm xã hội                                      | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành  | Cấp xã                                     | Công đoàn cơ quan BHXH Việt Nam                                                                                                                                                       |
| 30 | 1.012301 | Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý                                                                                                                                                                                                  | 1.012301.01 | Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý                                                                                                                                                                                                  | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai        | Công chức, viên chức                                 | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành  | Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh               | Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính nhà nước, Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng                                                                                 |
| 31 | 1.014318 | THỦ TỤC TUYỂN CHON TỔNG CÔNG TRÌNH SỰ DƯ ẢN                                                                                                                                                                                                                | 1.014318.02 | Thủ tục tuyển chọn tổng công trình sự dự án                                                                                                                                                                                                                | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai        | Lao động                                             | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành  | Bộ / Ngành, Cơ quan khác, Cấp xã, Cấp tỉnh | Cơ quan chủ quản, Cơ quan chủ trì thực hiện dự án                                                                                                                                     |
| 32 | 2.002821 | Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên                                                                                                                                                                   | 2.002821.02 | Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên                                                                                                                                                                   | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai        | Việc làm                                             | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành  | Cấp xã                                     | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                        |
| 33 | 1.012300 | Thủ tục xét tuyển Viên chức (85/2023/ND-CP)                                                                                                                                                                                                                | 1.012300.01 | Thủ tục xét tuyển Viên chức (85/2023/ND-CP)                                                                                                                                                                                                                | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai        | Công chức, viên chức                                 | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành  | Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh               | Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính nhà nước                                                                                                                           |
| 34 | 1.012190 | Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)                                                                                                                                                                                    | 1.012190.01 | Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)                                                                                                                                                                                    | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai        | Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn              | DVC thực hiện tại hệ thống địa phương | Cấp xã                                     | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                                                |
| 35 | 1.011250 | Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng                                                                                                                                                                                                               | 1.011250.01 | Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng                                                                                                                                                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai        | Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn              | DVC thực hiện tại hệ thống địa phương | Cấp xã                                     | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                                                |
| 36 | 1.014111 | Thi tuyển công chức                                                                                                                                                                                                                                        | 1.014111.01 | Thi tuyển công chức                                                                                                                                                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai        | Công chức, viên chức                                 | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành  | Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh               | Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, Các tổ chức chính trị - xã hội, Văn phòng Quốc hội |
| 37 | 2.000286 | Tiếp nhận đối tượng báo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội                                                                                                                                                                | 2.000286.01 | Tiếp nhận đối tượng báo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội                                                                                                                                                                | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai        | Bảo trợ xã hội                                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành  | Cơ quan khác, Cấp xã, Cấp tỉnh             | Cơ sở trợ giúp xã hội, Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                         |
| 38 | 2.001396 | Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến                                                                                                                                                                  | 2.001396.01 | Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến                                                                                                                                                                  | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai        | Người có công                                        | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành  | Cơ quan khác, Cấp xã, Cấp tỉnh             | Sở Nội vụ, Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn., Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh                                                                                                   |
| 39 | 2.002307 | Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh                                                                                                                                                                                                      | 2.002307.02 | Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh                                                                                                                                                                                                      | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai        | Người có công                                        | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành  | Cấp xã, Cấp tỉnh                           | Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội Vụ                                                                                                                                                     |
| 40 | 1.010777 | Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”                                                                                                                                                                                                                            | 1.010777.01 | Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”                                                                                                                                                                                                                            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai        | Người có công                                        | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành  | Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh               | Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Thủ tướng Chính phủ, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                              |
| 41 | 1.010783 | Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Nội vụ quản lý                                                                                                                                                                | 1.010783.01 | Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Nội vụ quản lý                                                                                                                                                                | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai        | Người có công                                        | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành  | Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh               | Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ Thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                       |

|    |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                       |         |            |           |               |                                      |                                |                                                                                                                                                                     |
|----|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------|------------|-----------|---------------|--------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 42 | 1.010788 | Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1.010788.01 | Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng                                                                                                                                                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Người có công | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh   | Sở Nội vụ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                                            |
| 43 | 1.010772 | Cấp Bằng "Tô quốc ghi công"                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1.010772.01 | Cấp Bằng "Tô quốc ghi công"                                                                                                                                                                                                                                                                                     | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Người có công | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh   | Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội Vụ                         |
| 44 | 1.010778 | Cấp lại Bằng "Tô quốc ghi công"                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1.010778.01 | Cấp lại Bằng "Tô quốc ghi công"                                                                                                                                                                                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Người có công | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh   | Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Thủ tướng Chính phủ, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                                      |
| 45 | 1.010781 | Cấp Bằng "Tô quốc ghi công" đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1.010781.01 | Cấp Bằng "Tô quốc ghi công" đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh                                                                                                                                                                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Người có công | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh   | Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Thủ tướng Chính phủ, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã |
| 46 | 1.010805 | Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an                                                                                                                                                                                    | 1.010805.01 | Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an                                                                                                                                                  | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Người có công | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh               | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội Vụ                                                                                                           |
| 47 | 1.010810 | Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1.010810.01 | Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an                                                                                                                                                                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Người có công | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh               | Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân xã                                                                                                       |
| 48 | 1.010815 | Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1.010815.01 | Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.                                                                                                                                                                                                                                                | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Người có công | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh               | Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                           |
| 49 | 1.013744 | Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đăng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng thuộc diện Trung ương quản lý                                            | 1.013744.01 | Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đăng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng thuộc diện Trung ương quản lý          | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Người có công | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh   | Bộ Tài chính, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                     |
| 50 | 1.013749 | Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đăng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng                                                                          | 1.013749.01 | Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đăng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Người có công | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh               | Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                   |
| 51 | 1.001257 | Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | 1.001257.01 | Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân ... | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Người có công | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh               | Sở Nội vụ, Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.                                                                                                                    |
| 52 | 2.001157 | Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến                                                                                                                                                                                                                                                            | 2.001157.01 | Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến                                                                                                                                                                                                                          | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Người có công | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cơ quan khác, Cấp xã, Cấp tỉnh | Sở Nội vụ, Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn., Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh                                                                                 |
| 53 | 2.002308 | Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2.002308.01 | Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp                                                                                                                                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Người có công | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh               | Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                             |
| 54 | 1.010802 | Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1.010802.02 | Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác                                                                                                                                                                                                                                   | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Người có công | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh               | Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                           |

|    |          |                                                                                                                                                                                                                                          |             |                                                                                                                                                                                                                                          |                       |         |            |           |                                                                         |                                      |                    |                                                                                           |
|----|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------|------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| 55 | 1.010804 | Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu anh hùng nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”                                                                                                                    | 1.010804.01 | Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu anh hùng nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”                                                                                                                    | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Người có công                                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh   | Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                 |
| 56 | 1.010811 | Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý | 1.010811.02 | Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Người có công                                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh   | Sở Nội vụ                                                                                 |
| 57 | 1.010818 | Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày                                                                                                          | 1.010818.01 | Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày                                                                                                          | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Người có công                                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh   | Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                 |
| 58 | 1.010819 | Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế                                                                                                                                 | 1.010819.01 | Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế                                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Người có công                                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh   | Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                 |
| 59 | 1.010820 | Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.                                                                                                                                                                                       | 1.010820.01 | Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.                                                                                                                                                                                       | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Người có công                                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh   | Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã                                                         |
| 60 | 1.010801 | Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ                                                                                                                                                                               | 1.010801.01 | Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ                                                                                                                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Người có công                                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh   | Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                 |
| 61 | 1.010803 | Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.                                                                                                                                                                                              | 1.010803.01 | Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.                                                                                                                                                                                              | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Người có công                                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh   | Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                 |
| 62 | 1.010814 | Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ                                                                                            | 1.010814.01 | Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ                                                                                            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Người có công                                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh   | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                            |
| 63 | 1.010816 | Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học                                                                                                                                              | 1.010816.01 | Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học                                                                                                                                              | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Người có công                                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh   | Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã |
| 64 | 1.010817 | Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học                                                                                                                                          | 1.010817.01 | Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học                                                                                                                                          | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Người có công                                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh   | Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã |
| 65 | 1.010821 | Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân                                                                                                                        | 1.010821.01 | Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân                                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Người có công                                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh   | Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Sở Nội vụ                                                      |
| 66 | 1.010824 | Hướng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi tử trần                                                                                                                                                                        | 1.010824.01 | Hướng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi tử trần                                                                                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Người có công                                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh   | Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                 |
| 67 | 1.010825 | Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.                                                                                                                                                                                         | 1.010825.01 | Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.                                                                                                                                                                                         | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Người có công                                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh   | Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                 |
| 68 | 1.010829 | Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ                                                                             | 1.010829.02 | Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ                                                                             | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Người có công                                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh   | Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                 |
| 69 | 1.010833 | Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công                                                                                                                                                                                            | 1.010833.01 | Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công                                                                                                                                                                                            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Người có công                                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã             | Ủy ban Nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                            |
| 70 | 1.004982 | Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                                                                                                                        | 1.004982.01 | Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã | Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn                                                  |
| 71 | 1.005378 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                                  | 1.005378.01 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                                  | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã | Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn                                                  |
| 72 | 1.010830 | Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ                                                    | 1.010830.01 | Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ                                                    | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Người có công                                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh   | Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                 |
| 73 | 2.001958 | Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                                                                                            | 2.001958.01 | Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                                                                                            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã | Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn                                                  |
| 74 | 1.004901 | Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                                                                                                         | 1.004901.01 | Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                                                                                                         | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã | Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn                                                  |
| 75 | 1.005277 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhân sáp nhập                                                                 | 1.005277.01 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhân sáp nhập                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã | Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn                                                  |

|    |          |                                                                                                                                                                                                                                      |             |                                                                                                                                                                                                                                      |                       |         |            |           |                                                                         |                                                     |                              |                                                                                                                  |
|----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------|------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 76 | 1.005280 | Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất                                                                | 1.005280.01 | Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất                                                                | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Bộ / Ngành, Cấp xã           | Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn                                                                         |
| 77 | 2.002649 | Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                                                                           | 2.002649.01 | Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                                                                           | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Bộ / Ngành, Cấp xã           | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                           |
| 78 | 2.002642 | Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác                                                                                                                                                                                                        | 2.002642.01 | Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác                                                                                                                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Bộ / Ngành, Cấp xã           | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                           |
| 79 | 2.002640 | Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác                                                                                                                                                                            | 2.002640.01 | Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác                                                                                                                                                                            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Bộ / Ngành, Cấp xã           | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                           |
| 80 | 2.002639 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác                                                                                                                                                                                         | 2.002639.01 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác                                                                                                                                                                                         | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Bộ / Ngành, Cấp xã           | Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn                                                                         |
| 81 | 2.002637 | Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023            | 2.002637.01 | Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Bộ / Ngành, Cấp xã           | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                           |
| 82 | 2.002636 | Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo           | 2.002636.01 | Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo           | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Bộ / Ngành, Cấp xã           | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                           |
| 83 | 2.002635 | Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp                                      | 2.002635.01 | Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp                                      | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Bộ / Ngành, Cấp xã           | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                           |
| 84 | 1.013750 | Thẩm viếng mô liệt sĩ.                                                                                                                                                                                                               | 1.013750.01 | Thẩm viếng mô liệt sĩ.                                                                                                                                                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Người có công                                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                   |
| 85 | 1.010774 | Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước                                                | 1.010774.01 | Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước                                                | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Người có công                                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh | Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội Vụ |
| 86 | 1.012766 | Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng                                                                                                                                     | 1.012766.01 | Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng                                                                                                                                     | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đất đai                                                                 | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã, Cấp tỉnh             | Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai                                                   |
| 87 | 1.012756 | Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý.                                                                                                                                                        | 1.012756.01 | Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý.                                                                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đất đai                                                                 | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã, Cấp tỉnh             | Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai                                                   |
| 88 | 1.011518 | Trà lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước .                                                                                                                                                       | 1.011518.01 | Trà lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước .                                                                                                                                                       | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Tài nguyên nước                                                         | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã, Cấp tỉnh             | Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hà Nội                                                                    |
| 89 | 1.012782 | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận | 1.012782.01 | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đất đai                                                                 | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã, Cấp tỉnh             | Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai                                                   |
| 90 | 1.012783 | Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất                                                                                                                                                     | 1.012783.01 | Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất                                                                                                                                                     | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đất đai                                                                 | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã, Cấp tỉnh             | Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai                                                   |
| 91 | 1.012793 | Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp                                       | 1.012793.01 | Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp                                       | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đất đai                                                                 | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã, Cấp tỉnh             | Văn phòng đăng ký đất đai                                                                                        |
| 92 | 1.012784 | Tách thửa hoặc hợp thửa đất.                                                                                                                                                                                                         | 1.012784.01 | Tách thửa hoặc hợp thửa đất.                                                                                                                                                                                                         | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đất đai                                                                 | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã, Cấp tỉnh             | Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai                                                   |
| 93 | 1.012785 | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định                   | 1.012785.01 | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định                   | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đất đai                                                                 | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã, Cấp tỉnh             | Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai                                                   |

|     |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                       |         |            |           |                 |                                                     |                  |                                                                                                               |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------|------------|-----------|-----------------|-----------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 94  | 1.012786 | Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1.012786.01 | Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đất đai         | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã, Cấp tỉnh | Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai                                                |
| 95  | 1.012787 | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản                                                                                                                                                                                       | 1.012787.01 | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản                                                                                                                                                                                       | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đất đai         | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã, Cấp tỉnh | Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai                                                |
| 96  | 1.012791 | Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi                                                                                                                                                                                                      | 1.012791.01 | Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi                                                                                                                                                                                                      | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đất đai         | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã, Cấp tỉnh | Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai |
| 97  | 1.012821 | Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1.012821.01 | Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đất đai         | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã, Cấp tỉnh | Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh                              |
| 98  | 1.013833 | Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên                                        | 1.013833.01 | Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đất đai         | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã, Cấp tỉnh | Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai                                                |
| 99  | 1.013947 | Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1.013947.01 | Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đất đai         | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã, Cấp tỉnh | Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai                                                |
| 100 | 1.013977 | Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu | 1.013977.01 | Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đất đai         | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã, Cấp tỉnh | Văn phòng đăng ký đất đai                                                                                     |
| 101 | 1.013988 | Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1.013988.01 | Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đất đai         | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã, Cấp tỉnh | Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai                                                |
| 102 | 1.013992 | Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1.013992.01 | Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền                                                                                                                                                                                                                                                                                             | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đất đai         | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã, Cấp tỉnh | Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai                                                |
| 103 | 1.013995 | Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở nội dung đã đăng ký                                                                                                            | 1.013995.01 | Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở nội dung đã đăng ký                                                                                                            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đất đai         | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã, Cấp tỉnh | Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai                                                |
| 104 | 1.013993 | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014                                                                                                                                                                                                        | 1.013993.01 | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014                                                                                                                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đất đai         | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã, Cấp tỉnh | Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai                                                |
| 105 | 1.004359 | Cấp, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1.004359.01 | Cấp, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thủy sản        | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã, Cấp tỉnh | Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh                                                                 |
| 106 | 1.004283 | Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1.004283.01 | Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Tài nguyên nước | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã, Cấp tỉnh | Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hải Phòng, Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hà Nội               |
| 107 | 2.001770 | Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành .                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 2.001770.01 | Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành .                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Tài nguyên nước | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã, Cấp tỉnh | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh                                                                                      |
| 108 | 1.004232 | Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m3/ngày đêm                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1.004232.01 | Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m3/ngày đêm                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Tài nguyên nước | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã, Cấp tỉnh | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh                                                                                      |
| 109 | 1.004228 | Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m3/ngày đêm                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1.004228.01 | Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m3/ngày đêm                                                                                                                                                                                                                                                                                      | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Tài nguyên nước | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã, Cấp tỉnh | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh                                                                                      |

|     |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                       |         |            |           |                                                      |                                      |                      |                                                                                                 |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------|------------|-----------|------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 110 | 1.004223 | Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm                                                                                                                                                                                       | 1.004223.01 | Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm                                                                                                                                                                                       | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Tài nguyên nước                                      | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh     | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                                    |
| 111 | 1.004211 | Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm                                                                                                                                                                       | 1.004211.01 | Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm                                                                                                                                                                       | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Tài nguyên nước                                      | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh     | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh                                                                        |
| 112 | 1.004179 | Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/ND-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 12 Điều 2 Nghị định số 23/2026/ND-CP)                                                                                           | 1.004179.01 | Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/ND-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 12 Điều 2 Nghị định số 23/2026/ND-CP)                                                                                           | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Tài nguyên nước                                      | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh     | Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hải Phòng, Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hà Nội |
| 113 | 2.001211 | Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước                                                                                                                                                                                                                               | 2.001211.01 | Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước                                                                                                                                                                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hàng hải và đường thủy nội địa                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                          |
| 114 | 2.001212 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước                                                                                                                                                                                                           | 2.001212.01 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước                                                                                                                                                                                                           | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hàng hải và đường thủy nội địa                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                          |
| 115 | 1.009453 | Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính                                                                                                                                                                               | 1.009453.01 | Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính                                                                                                                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hàng hải và đường thủy nội địa                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                          |
| 116 | 1.013232 | Cấp giấy phép đi dơi đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tương đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Đư án) và nhà ở riêng lẻ | 1.013232.01 | Cấp giấy phép đi dơi đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tương đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Đư án) và nhà ở riêng lẻ | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hoạt động xây dựng                                   | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cơ quan khác, Cấp xã | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                                  |
| 117 | 1.009455 | Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính                                                                                                                                                                                                   | 1.009455.01 | Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính                                                                                                                                                                                                   | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hàng hải và đường thủy nội địa                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                          |
| 118 | 1.003681 | Xóa đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản                                                                                                                                                                                                                                          | 1.003681.01 | Xóa đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản                                                                                                                                                                                                                                          | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thủy sản                                             | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh     | Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh                                                   |
| 119 | 1.003586 | Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản                                                                                                                                                                                                                 | 1.003586.01 | Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản                                                                                                                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thủy sản                                             | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh     | Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh                                                   |
| 120 | 1.014335 | Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thuộc tổ chức kinh tế, doanh nghiệp nhà nước                                                                                               | 1.014335.01 | Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thuộc tổ chức kinh tế, doanh nghiệp nhà nước                                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cơ quan khác, Cấp xã | Cơ sở giáo dục, Ủy ban nhân dân cấp xã                                                          |
| 121 | 1.014337 | Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục; cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu     | 1.014337.01 | Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục; cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu     | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cơ quan khác, Cấp xã | Cơ sở giáo dục, Ủy ban nhân dân cấp xã                                                          |
| 122 | 1.012975 | Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học                                                                                                                                                                                                          | 1.012975.01 | Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học                                                                                                                                                                                                          | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Các cơ sở giáo dục khác                              | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                          |
| 123 | 1.012973 | Sắp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập                                                                                                                                                                                                                                          | 1.012973.01 | Sắp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập                                                                                                                                                                                                                                          | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục mầm non                                     | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                          |
| 124 | 1.012971 | Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập                                                                                                                                                                                                                             | 1.012971.01 | Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập                                                                                                                                                                                                                             | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục mầm non                                     | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                          |
| 125 | 1.012969 | Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng                                                                                                                                                                                                                                | 1.012969.01 | Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng                                                                                                                                                                                                                                | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục thường xuyên                                | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                          |
| 126 | 1.012964 | Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở                                                                                                                                                           | 1.012964.01 | Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở                                                                                                                                                           | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục trung học                                   | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                          |
| 127 | 1.012963 | Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học                                                                                                                                                                                                                                            | 1.012963.01 | Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học                                                                                                                                                                                                                                            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục tiểu học                                    | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                          |
| 128 | 1.012974 | Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)                                                                                                                                                                                                 | 1.012974.01 | Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)                                                                                                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục mầm non                                     | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                          |
| 129 | 1.012968 | Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)                                                                                                                               | 1.012968.01 | Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)                                                                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục trung học                                   | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                          |
| 130 | 1.012967 | Sắp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở                                                                                                                                                                        | 1.012967.01 | Sắp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở                                                                                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục trung học                                   | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                          |
| 131 | 1.012965 | Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục                                                                                                                                                                 | 1.012965.01 | Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục                                                                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục trung học                                   | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                          |
| 132 | 3.000315 | Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên                                                                                                                                                                                                    | 3.000315.01 | Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên                                                                                                                                                                                                    | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục thường xuyên                                | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh     | Sở Giáo dục và Đào tạo                                                                          |

|     |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                       |         |            |           |                                |                                                     |                              |                                                                                       |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------|------------|-----------|--------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 133 | 3.000308 | Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)                                                                                                                                                                                                                 | 3.000308.01 | Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)                                                                                                                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục thường xuyên          | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                |
| 134 | 3.000307 | Sắp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng                                                                                                                                                                                                                                                             | 3.000307.01 | Sắp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng                                                                                                                                                                                                                                                             | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục thường xuyên          | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                |
| 135 | 2.001214 | Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước                                                                                                                                                                                                                                               | 2.001214.01 | Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước                                                                                                                                                                                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hàng hải và đường thủy nội địa | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                |
| 136 | 2.001215 | Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu                                                                                                                                                                                                                                           | 2.001215.01 | Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu                                                                                                                                                                                                                                           | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hàng hải và đường thủy nội địa | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                |
| 137 | 2.001218 | Công bố mô, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát                                                                               | 2.001218.01 | Công bố mô, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hàng hải và đường thủy nội địa | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                |
| 138 | 1.009447 | Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1.009447.01 | Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                          | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hàng hải và đường thủy nội địa | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh | Bộ Xây dựng, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã |
| 139 | 1.014864 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã | 1.014864.01 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thủy lợi                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                |
| 140 | 1.014863 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã                                                             | 1.014863.01 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã                                                             | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thủy lợi                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                |
| 141 | 1.014859 | Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã                                                                    | 1.014859.01 | Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã                                                                    | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thủy lợi                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                |
| 142 | 1.014860 | Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã                                                                                                                                                       | 1.014860.01 | Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã                                                                                                                                                       | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thủy lợi                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                |
| 143 | 1.014852 | Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã                                                                                                                                                       | 1.014852.01 | Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã                                                                                                                                                       | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thủy lợi                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                |
| 144 | 1.014853 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nô mìn và các hoạt động gây nổ khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã                                                                                  | 1.014853.01 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nô mìn và các hoạt động gây nổ khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã                                                                                  | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thủy lợi                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                |
| 145 | 1.014851 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lắp bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã            | 1.014851.01 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lắp bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thủy lợi                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                |
| 146 | 1.014850 | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã                                                                                           | 1.014850.01 | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã                                                                                           | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thủy lợi                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                |
| 147 | 1.014848 | Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã                                                                                                                                                                                        | 1.014848.01 | Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã                                                                                                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thủy lợi                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                |
| 148 | 1.014275 | Tổ chức kinh tế nhân chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư.                                                                                                                                                                                   | 1.014275.03 | Tổ chức kinh tế nhân chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư.                                                                                                                                                                                   | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Đất đai                        | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã                       | Chủ tịch UBND cấp xã, Cơ quan quản lý đất đai cấp xã                                  |
| 149 | 1.014258 | Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản (cấp Xã)                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1.014258.01 | Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản (cấp Xã)                                                                                                                                                                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Địa chất và khoáng sản         | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                |

|     |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                       |         |            |           |                             |                                                     |                  |                                                                                                                             |
|-----|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------|------------|-----------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 150 | 1.013978 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1.013978.01 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Đất đai                     | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã           | Văn phòng đăng ký đất đai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai                                 |
| 151 | 1.013965 | Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1.013965.01 | Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đất đai                     | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã           | Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã                                                                                                 |
| 152 | 1.013967 | Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1.013967.01 | Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Đất đai                     | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã           | Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã                                                                                                 |
| 153 | 1.013962 | Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyển nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở | 1.013962.01 | Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyển nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Đất đai                     | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã           | Văn phòng đăng ký đất đai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai                                 |
| 154 | 1.013950 | Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1.013950.01 | Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Đất đai                     | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã           | Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan quản lý đất đai cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai |
| 155 | 1.013949 | Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1.013949.01 | Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Đất đai                     | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã           | Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan quản lý đất đai cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai |
| 156 | 1.013953 | Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1.013953.01 | Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Đất đai                     | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã           | Văn phòng đăng ký đất đai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai                                 |
| 157 | 1.013952 | Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1.013952.01 | Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Đất đai                     | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã           | Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan quản lý đất đai cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai |
| 158 | 2.000591 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 2.000591.01 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | An toàn thực phẩm           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã, Cấp tỉnh | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh                                                                                                    |
| 159 | 1.013734 | Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1.013734.01 | Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Quản lý lao động ngoài nước | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã           | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                              |
| 160 | 3.000439 | Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 3.000439.01 | Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Biển và hải đảo             | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã           | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                      |
| 161 | 3.000443 | Công nhận khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3.000443.01 | Công nhận khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Biển và hải đảo             | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã           | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                      |
| 162 | 3.000441 | Trà lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3.000441.01 | Trà lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Biển và hải đảo             | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã           | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                      |

|     |          |                                                                                                                                                                                                                                                    |             |                                                                                                                                                                                                                                                    |                       |         |            |           |                                           |                                                     |        |                                                                                             |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------|------------|-----------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| 163 | 1.012922 | Kiểm tra hiện trường rừng trồng bị thiệt hại                                                                                                                                                                                                       | 1.012922.01 | Kiểm tra hiện trường rừng trồng bị thiệt hại                                                                                                                                                                                                       | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Lâm nghiệp và Kiểm lâm                    | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                              |
| 164 | 1.012818 | Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi                                                    | 1.012818.01 | Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi                                                    | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Đất đai                                   | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã | Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai |
| 165 | 1.012817 | Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004                                                                                                                                   | 1.012817.01 | Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004                                                                                                                                   | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Đất đai                                   | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã | Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã                                                                 |
| 166 | 1.012812 | Hòa giải tranh chấp đất đai                                                                                                                                                                                                                        | 1.012812.01 | Hòa giải tranh chấp đất đai                                                                                                                                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Đất đai                                   | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                      |
| 167 | 1.012796 | Đình chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót                                                                                                                                                                                               | 1.012796.01 | Đình chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót                                                                                                                                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Đất đai                                   | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã | Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai |
| 168 | 1.012753 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất                                                                                   | 1.012753.01 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất                                                                                   | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Đất đai                                   | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã | Chủ tịch UBND cấp xã                                                                        |
| 169 | 1.012694 | Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân                                                                                                                                                                                    | 1.012694.01 | Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân                                                                                                                                                                                    | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Kiểm lâm                                  | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                              |
| 170 | 1.012531 | Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân                                                                                                                                                                  | 1.012531.01 | Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân                                                                                                                                                                  | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Lâm nghiệp và Kiểm lâm                    | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                              |
| 171 | 1.011609 | Công nhận hộ lâm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình                                                                                                                                                         | 1.011609.01 | Công nhận hộ lâm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình                                                                                                                                                         | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giám nghèo                                | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                              |
| 172 | 1.011607 | Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm                                                                                                                                                                                             | 1.011607.01 | Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm                                                                                                                                                                                             | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giám nghèo                                | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                              |
| 173 | 1.011608 | Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm                                                                                                                                                                                 | 1.011608.01 | Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm                                                                                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giám nghèo                                | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                              |
| 174 | 1.010091 | Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội                                                                                          | 1.010091.01 | Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội                                                                                          | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Quản lý Đề điều và Phòng, chống thiên tai | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                              |
| 175 | 1.007919 | Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư               | 1.007919.01 | Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Lâm nghiệp và Kiểm lâm                    | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                              |
| 176 | 1.004680 | Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng                                                      | 1.004680.01 | Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng                                                      | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thủy sản                                  | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                              |
| 177 | 1.004656 | Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên                                                    | 1.004656.01 | Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên                                                    | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thủy sản                                  | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                              |
| 178 | 1.004498 | Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức công đồng (thuộc địa bàn quản lý)                                                                                                                                 | 1.004498.01 | Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức công đồng (thuộc địa bàn quản lý)                                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Thủy sản                                  | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                              |
| 179 | 2.001627 | Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt                                                                                      | 2.001627.01 | Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt                                                                                      | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thủy lợi                                  | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                      |
| 180 | 2.001621 | Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện) | 2.001621.01 | Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện) | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thủy lợi                                  | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                      |
| 181 | 1.003596 | Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)                                                                                                                                                                                                 | 1.003596.01 | Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)                                                                                                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Nông nghiệp                               | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                              |
| 182 | 1.003471 | Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã                                                                                                                                      | 1.003471.01 | Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã                                                                                                                                      | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thủy lợi                                  | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                      |

|     |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                       |         |            |           |                                |                                                     |                              |                                                                                                                                                                                  |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------|------------|-----------|--------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 183 | 1.003446 | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã                                                                                                                                                                            | 1.003446.01 | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã                                                                                                                                                                            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thủy lợi                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                                           |
| 184 | 1.003440 | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã                                                                                                                                                                                                                      | 1.003440.01 | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã                                                                                                                                                                                                                      | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thủy lợi                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                                           |
| 185 | 1.003347 | Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã                                                                                                                                                                                                           | 1.003347.01 | Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã                                                                                                                                                                                                           | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thủy lợi                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                                           |
| 186 | 1.001662 | Đăng ký khai thác nước dưới đất                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1.001662.01 | Đăng ký khai thác nước dưới đất                                                                                                                                                                                                                                                                                      | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Tài nguyên nước                | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Chủ tịch UBND cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                     |
| 187 | 1.009465 | Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1.009465.01 | Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông                                                                                                                                                                                                                                                                      | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hàng hải và đường thủy nội địa | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh | Cảng vụ hàng hải, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc, Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Nam, Sở Xây dựng, Cảng vụ Đường thủy nội địa |
| 188 | 1.013994 | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất                                                                                                                                                                                                                            | 1.013994.01 | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất                                                                                                                                                                                                                            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đất đai                        | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã, Cấp tỉnh             | Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh.                                                                                                        |
| 189 | 1.009454 | Công bố hoạt động bên thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1.009454.01 | Công bố hoạt động bên thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                   | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hàng hải và đường thủy nội địa | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                                           |
| 190 | 1.013791 | Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1.013791.01 | Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã                                                                                                                                                                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Văn hóa                        | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                                           |
| 191 | 1.009452 | Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bên thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                               | 1.009452.01 | Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bên thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hàng hải và đường thủy nội địa | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                                           |
| 192 | 1.013228 | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đó thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tương đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đó thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 1.013228.01 | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đó thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tương đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đó thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hoạt động xây dựng             | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cơ quan khác, Cấp xã         | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                   |
| 193 | 1.013710 | Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe                                                                                                                                                        | 1.013710.01 | Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe                                                                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Quản lý nhà nước về hội, quỹ   | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Hội chữ thập đỏ                                                                                                                                                                  |
| 194 | 1.013709 | Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn                                                                                                                                                                                                                                                       | 1.013709.01 | Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn                                                                                                                                                                                                                                                       | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Quản lý nhà nước về hội, quỹ   | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                   |
| 195 | 1.013708 | Hội tự giải thể                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1.013708.01 | Hội tự giải thể                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Quản lý nhà nước về hội, quỹ   | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                   |
| 196 | 1.013707 | Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1.013707.02 | Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội                                                                                                                                                                                                                                                                                   | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Quản lý nhà nước về hội, quỹ   | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                   |
| 197 | 1.013706 | Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội                                                                                                                                                                                                                                            | 1.013706.01 | Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội                                                                                                                                                                                                                                            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Quản lý nhà nước về hội, quỹ   | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                   |
| 198 | 1.013704 | Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội                                                                                                                                                                                                                                      | 1.013704.02 | Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội                                                                                                                                                                                                                                      | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Quản lý nhà nước về hội, quỹ   | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                   |
| 199 | 1.013703 | Thành lập hội                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1.013703.01 | Thành lập hội                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Quản lý nhà nước về hội, quỹ   | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                   |
| 200 | 1.013702 | Công nhận ban vận động thành lập hội                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1.013702.01 | Công nhận ban vận động thành lập hội                                                                                                                                                                                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Quản lý nhà nước về hội, quỹ   | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                   |
| 201 | 1.004873 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1.004873.01 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân                                                                                                                                                                                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                        | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                                           |
| 202 | 1.004845 | Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1.004845.01 | Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ                                                                                                                                                                                                                                                                                     | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                        | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                                           |
| 203 | 1.004884 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1.004884.01 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                        | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                                           |
| 204 | 1.004827 | Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới                                                                                                                                                                                                                                                   | 1.004827.01 | Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới                                                                                                                                                                                                                                                   | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                        | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                                           |
| 205 | 1.004772 | Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                     | 1.004772.01 | Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                     | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                        | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.                                                                                                                                            |
| 206 | 1.003658 | Công bố lại hoạt động bên thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1.003658.01 | Công bố lại hoạt động bên thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hàng hải và đường thủy nội địa | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                                           |

|     |          |                                                                                                                                                                                                                                         |             |                                                                                                                                                                                                                                         |                       |         |            |           |                               |                                      |                                |                                                                                                    |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------|------------|-----------|-------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 207 | 2.002189 | Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài                                                                                                               | 2.002189.01 | Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài                                                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                             |
| 208 | 1.004746 | Thủ tục đăng ký lại kết hôn                                                                                                                                                                                                             | 1.004746.01 | Thủ tục đăng ký lại kết hôn                                                                                                                                                                                                             | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn                                                               |
| 209 | 1.003583 | Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động                                                                                                                                                                                                      | 1.003583.01 | Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động                                                                                                                                                                                                      | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn                                                               |
| 210 | 2.002516 | Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch                                                                                                                                                                                                      | 2.002516.01 | Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch                                                                                                                                                                                                      | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh               | Sơ Tư pháp Thành phố Hà Nội, Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Ủy ban nhân dân cấp xã |
| 211 | 2.000806 | Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                                                                            | 2.000806.01 | Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                                                                            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                             |
| 212 | 1.001766 | Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                                                                            | 1.001766.01 | Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                                                                            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                             |
| 213 | 2.000779 | Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                                                                  | 2.000779.01 | Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                                                                  | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                             |
| 214 | 2.000930 | Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)                                                                                                                                                                                                 | 2.000930.01 | Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)                                                                                                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hòa giải ở cơ sở              | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                             |
| 215 | 2.000950 | Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)                                                                                                                                                                                        | 2.000950.01 | Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)                                                                                                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hòa giải ở cơ sở              | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Chủ tịch UBND cấp xã                                                                               |
| 216 | 1.001695 | Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                                        | 1.001695.01 | Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                             |
| 217 | 1.001669 | Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                                                                            | 1.001669.01 | Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                                                                            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Phòng Tư Pháp                                                                                      |
| 218 | 2.000756 | Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                                                                   | 2.000756.01 | Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                                                                   | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                             |
| 219 | 2.000748 | Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                       | 2.000748.01 | Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                       | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                             |
| 220 | 1.002211 | Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)                                                                                                                                                                                                | 1.002211.01 | Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)                                                                                                                                                                                                | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hòa giải ở cơ sở              | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Chủ tịch UBND cấp xã                                                                               |
| 221 | 2.000554 | Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài                                                                                              | 2.000554.01 | Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài                                                                                              | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                             |
| 222 | 2.000547 | Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch) | 2.000547.01 | Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch) | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                             |
| 223 | 2.000528 | Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                                                                          | 2.000528.01 | Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                                                                          | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                             |
| 224 | 2.000522 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                                                                      | 2.000522.01 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                                                                      | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                             |
| 225 | 2.000513 | Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                                                                        | 2.000513.01 | Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                             |
| 226 | 2.000497 | Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                                                                        | 2.000497.01 | Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài                                                                                                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                             |
| 227 | 1.000893 | Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân                                                                                                                                                   | 1.000893.01 | Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân                                                                                                                                                   | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                             |
| 228 | 1.000689 | Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con                                                                                                                                                                             | 1.000689.01 | Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con                                                                                                                                                                             | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn                                                               |
| 229 | 1.000593 | Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động                                                                                                                                                                                                        | 1.000593.01 | Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động                                                                                                                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn                                                               |
| 230 | 1.000419 | Thủ tục đăng ký khai tử lưu động                                                                                                                                                                                                        | 1.000419.01 | Thủ tục đăng ký khai tử lưu động                                                                                                                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn                                                               |
| 231 | 1.012584 | THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG TRONG ĐỊA BÀN MỘT XÃ (CẤP XÃ)                                                                                                                                            | 1.012584.01 | THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG TRONG ĐỊA BÀN MỘT XÃ (CẤP XÃ)                                                                                                                                            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Tin ngưỡng, tôn giáo          | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                             |
| 232 | 1.000110 | Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới                                                                                                                                                                    | 1.000110.01 | Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới                                                                                                                                                                    | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn                                                               |
| 233 | 1.014157 | Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư đã được lập                                                                                                      | 1.014157.01 | Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập                                                                                                      | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Quy hoạch đô thị và nông thôn | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cơ quan khác, Cấp xã, Cấp tỉnh | Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định, Ủy ban nhân dân cấp xã                     |
| 234 | 1.000094 | Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới                                                                                                                                                                      | 1.000094.01 | Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới                                                                                                                                                                      | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                             |

|     |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                       |         |            |           |                                                      |                                      |                              |                                                               |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------|------------|-----------|------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 235 | 1.000080 | Thủ tục đăng ký nhân cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới                                                                                                                                                                                                                                         | 1.000080.01 | Thủ tục đăng ký nhân cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới                                                                                                                                                                                                                                         | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                                              | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       | Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.                         |
| 236 | 1.013227 | Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tương đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 1.013227.01 | Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tương đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hoạt động xây dựng                                   | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cơ quan khác, Cấp xã         | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                |
| 237 | 3.000182 | Tuyển sinh trung học cơ sở                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 3.000182.01 | Tuyển sinh trung học cơ sở                                                                                                                                                                                                                                                                                           | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục trung học                                   | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       | Trường Trung học cơ sở                                        |
| 238 | 1.009444 | Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1.009444.01 | Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                             | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hàng hải và đường thủy nội địa                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh | Bộ Xây dựng, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Sở Xây dựng |
| 239 | 1.008725 | Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận                                                                    | 1.008725.01 | Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận                                                                    | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                        |
| 240 | 2.002284 | Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã                                                                                                                                                  | 2.002284.01 | Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã                                                                                                                                                  | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục nghề nghiệp (G07-LD06)                      | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       | Cơ sở giáo dục nghề nghiệp                                    |
| 241 | 1.012585 | THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA NHÓM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (CẤP XÃ)                                                                                                                                                                                                                               | 1.012585.01 | THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA NHÓM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (CẤP XÃ)                                                                                                                                                                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Tin ngưỡng, tôn giáo                                 | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                        |
| 242 | 2.002363 | Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài                                                                                                                                                                                                      | 2.002363.01 | Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài                                                                                                                                                                                                      | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Nuôi con nuôi                                        | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                |
| 243 | 2.002349 | Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi                                                                                                                                                              | 2.002349.01 | Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi                                                                                                                                                              | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Nuôi con nuôi                                        | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                |
| 244 | 2.001659 | Xóa đăng ký phương tiện                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2.001659.01 | Xóa đăng ký phương tiện                                                                                                                                                                                                                                                                                              | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hàng hải và đường thủy nội địa                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh             | Sở Xây dựng, Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn         |
| 245 | 1.012592 | THỦ TỤC ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG (CẤP XÃ)                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1.012592.02 | THỦ TỤC ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG (CẤP XÃ)                                                                                                                                                                                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Tin ngưỡng, tôn giáo                                 | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã           | Ủy ban nhân dân cấp xã                                        |
| 246 | 1.014946 | THỦ TỤC HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH QUỸ (Cấp xã)                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1.014946.01 | THỦ TỤC HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH QUỸ (Cấp xã)                                                                                                                                                                                                                                                                  | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Quản lý nhà nước về hội, quỹ                         | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                        |
| 247 | 2.000913 | Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2.000913.01 | Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch                                                                                                                                                                                                                                                                   | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Chứng thực                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                        |
| 248 | 2.000927 | Sửa lỗi sai sót trong giao dịch                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2.000927.01 | Sửa lỗi sai sót trong giao dịch                                                                                                                                                                                                                                                                                      | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Chứng thực                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                        |
| 249 | 1.014943 | THỦ TỤC CÔNG NHẬN QUỸ ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ CÔNG NHẬN HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ; CÔNG NHẬN HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ KHI THAY ĐỔI, BỔ SUNG THÀNH VIÊN HOẶC HẾT NHIỆM KỲ (Cấp xã)                                                                                                                                           | 1.014943.01 | THỦ TỤC CÔNG NHẬN QUỸ ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ CÔNG NHẬN HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ; CÔNG NHẬN HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ KHI THAY ĐỔI, BỔ SUNG THÀNH VIÊN HOẶC HẾT NHIỆM KỲ (Cấp xã)                                                                                                                                           | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Quản lý nhà nước về hội, quỹ                         | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                        |
| 250 | 2.001016 | Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản                                                                                                                                                                                                                                                                               | 2.001016.01 | Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản                                                                                                                                                                                                                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Chứng thực                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                        |
| 251 | 2.001019 | Chứng thực di chúc                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2.001019.01 | Chứng thực di chúc                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Chứng thực                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                        |
| 252 | 2.001035 | Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở                                                                                                                                                                                                                                     | 2.001035.01 | Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở                                                                                                                                                                                                                                     | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Chứng thực                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                        |
| 253 | 2.001406 | Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở                                                                                                                                                                                                                                  | 2.001406.01 | Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở                                                                                                                                                                                                                                  | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Chứng thực                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                        |
| 254 | 1.014944 | THỦ TỤC CÔNG NHẬN ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) QUỸ; ĐỔI TÊN QUỸ (Cấp xã)                                                                                                                                                                                                                                               | 1.014944.01 | THỦ TỤC CÔNG NHẬN ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) QUỸ; ĐỔI TÊN QUỸ (Cấp xã)                                                                                                                                                                                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Quản lý nhà nước về hội, quỹ                         | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                        |
| 255 | 1.014945 | THỦ TỤC CHO PHÉP QUỸ HOẠT ĐỘNG TRỞ LẠI SAU KHI BỊ ĐÌNH CHỈ CÓ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG (Cấp xã)                                                                                                                                                                                                                            | 1.014945.02 | THỦ TỤC CHO PHÉP QUỸ HOẠT ĐỘNG TRỞ LẠI SAU KHI BỊ ĐÌNH CHỈ CÓ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG (Cấp xã)                                                                                                                                                                                                                            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Quản lý nhà nước về hội, quỹ                         | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                        |
| 256 | 1.014942 | THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ CÔNG NHẬN ĐIỀU LỆ QUỸ (Cấp xã)                                                                                                                                                                                                                                                    | 1.014942.02 | THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ CÔNG NHẬN ĐIỀU LỆ QUỸ (Cấp xã)                                                                                                                                                                                                                                                    | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Quản lý nhà nước về hội, quỹ                         | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                        |

|     |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                       |         |            |           |                                                      |                                      |                      |                                                                                                        |
|-----|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------|------------|-----------|------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 257 | 1.013229 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đó thi/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tương đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đó thi/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 1.013229.01 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đó thi/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tương đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đó thi/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hoạt động xây dựng                                   | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cơ quan khác, Cấp xã | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                 |
| 258 | 1.013226 | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đó thi/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tương đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đó thi/Dự án) và nhà ở riêng lẻ        | 1.013226.01 | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đó thi/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tương đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đó thi/Dự án) và nhà ở riêng lẻ        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hoạt động xây dựng                                   | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cơ quan khác, Cấp xã | Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã                                                         |
| 259 | 1.014159 | Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1.014159.01 | Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn                                                                                                                                                                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Quy hoạch đô thị và nông thôn                        | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh     | Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã |
| 260 | 1.013798 | THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ GIANG ĐẠO NGOÀI ĐỊA BÀN PHỤ TRÁCH, CƠ SỞ TÔN GIÁO, ĐỊA ĐIỂM HỢP PHÁP ĐÃ ĐĂNG KÝ CÓ QUY MÔ TỒN CHỨC TRONG MỘT XÃ                                                                                                                                                                                  | 1.013798.01 | THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ GIANG ĐẠO NGOÀI ĐỊA BÀN PHỤ TRÁCH, CƠ SỞ TÔN GIÁO, ĐỊA ĐIỂM HỢP PHÁP ĐÃ ĐĂNG KÝ CÓ QUY MÔ TỒN CHỨC TRONG MỘT XÃ                                                                                                                                                                                  | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Tin ngưỡng, tôn giáo                                 | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                 |
| 261 | 1.014947 | THỦ TỤC QUỸ TỰ GIẢI THỂ (Cấp xã)                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1.014947.01 | THỦ TỤC QUỸ TỰ GIẢI THỂ (Cấp xã)                                                                                                                                                                                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Quản lý nhà nước về hội, quỹ                         | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                 |
| 262 | 3.000322 | Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ                                                                                                                                                                                                                                                                           | 3.000322.01 | Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ                                                                                                                                                                                                                                                                           | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                                              | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                 |
| 263 | 1.013797 | THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỒN CHỨC CUỘC LỄ NGOÀI CƠ SỞ TÔN GIÁO, ĐỊA ĐIỂM HỢP PHÁP ĐÃ ĐĂNG KÝ CÓ QUY MÔ TỒN CHỨC Ở MỘT XÃ                                                                                                                                                                                                  | 1.013797.01 | THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỒN CHỨC CUỘC LỄ NGOÀI CƠ SỞ TÔN GIÁO, ĐỊA ĐIỂM HỢP PHÁP ĐÃ ĐĂNG KÝ CÓ QUY MÔ TỒN CHỨC Ở MỘT XÃ                                                                                                                                                                                                  | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Tin ngưỡng, tôn giáo                                 | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                 |
| 264 | 1.012084 | Thủ tục cầm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân                                                                                                                                                                                               | 1.012084.01 | Thủ tục cầm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân                                                                                                                                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Gia đình                                             | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã               | Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã                                                                            |
| 265 | 1.013794 | Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng                                                                                                                                                                                                          | 1.013794.01 | Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng                                                                                                                                                                                                          | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử         | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                 |
| 266 | 1.014310 | Thủ tục hướng trợ cấp sinh hoạt hằng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú                                                                                                                                                                                                                           | 1.014310.01 | Thủ tục hướng trợ cấp sinh hoạt hằng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú                                                                                                                                                                                                                           | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Di sản văn hóa                                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                 |
| 267 | 1.004563 | Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1.004563.01 | Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học                                                                                                                                                                                                                                                                             | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục tiểu học                                    | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                 |
| 268 | 2.001842 | Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2.001842.01 | Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                      | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục tiểu học                                    | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                 |
| 269 | 1.001714 | Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục                                                                                                                                                                                      | 1.001714.01 | Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục                                                                                                                                                                                      | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh     | Sở Giáo dục và Đào tạo, Cơ sở giáo dục                                                                 |
| 270 | 1.001639 | Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)                                                                                                                                                                                                                   | 1.001639.01 | Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)                                                                                                                                                                                                                   | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục tiểu học                                    | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                 |
| 271 | 1.000713 | Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                 | 1.000713.01 | Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Kiểm định chất lượng giáo dục                        | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh     | Sở Giáo dục và Đào tạo                                                                                 |
| 272 | 1.000711 | Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                | 1.000711.01 | Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Kiểm định chất lượng giáo dục                        | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh     | Sở Giáo dục và Đào tạo                                                                                 |
| 273 | 1.000691 | Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1.000691.01 | Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia                                                                                                                                                                                                                                                                    | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh     | Sở Giáo dục và Đào tạo                                                                                 |
| 274 | 1.004946 | Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em                                                                                                                                                                                          | 1.004946.01 | Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em                                                                                                                                                                                          | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Trẻ em                                               | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh     | Bộ Công an, Công an cấp Tỉnh, Công an cấp Xã, Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Y tế                          |
| 275 | 1.014027 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội                                                                                                                                                                                                                                                         | 1.014027.01 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội                                                                                                                                                                                                                                                         | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Bảo trợ xã hội                                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                 |
| 276 | 1.004941 | Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em                                                                                                                                                              | 1.004941.01 | Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em                                                                                                                                                              | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Trẻ em                                               | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                 |
| 277 | 2.001944 | Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em                                                                                                                                                                       | 2.001944.01 | Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em                                                                                                                                                                       | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Trẻ em                                               | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                 |
| 278 | 2.001942 | Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế                                                                                                                                                                                                 | 2.001942.01 | Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế                                                                                                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Trẻ em                                               | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                 |

|     |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                       |         |            |           |                                                         |                                                     |                      |                                                                     |
|-----|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------|------------|-----------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 279 | 1.012568 | Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1.012568.01 | Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                              |
| 280 | 1.012569 | Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1.012569.01 | Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                              |
| 281 | 2.000206 | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2.000206.01 | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Cấp xã                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | An toàn đập, hồ chứa thủy điện                          | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                              |
| 282 | 1.012427 | Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1.012427.01 | Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Cụm Công nghiệp                                         | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã, Cấp tỉnh     | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh                                            |
| 283 | 1.000288 | Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1.000288.01 | Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân    | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã, Cấp tỉnh     | Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hà Nội                             |
| 284 | 1.000280 | Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1.000280.01 | Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân    | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã, Cấp tỉnh     | Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hà Nội                             |
| 285 | 2.000794 | Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 2.000794.03 | Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thể dục thể thao                                        | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                              |
| 286 | 1.013793 | Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1.013793.01 | Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử            | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                              |
| 287 | 3.000323 | Đăng ký giám sát việc giám hộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3.000323.01 | Đăng ký giám sát việc giám hộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                                                 | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                              |
| 288 | 1.012085 | Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1.012085.02 | Hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Gia đình                                                | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã               | Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã                                         |
| 289 | 1.005461 | Đăng ký lại khai tử                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1.005461.01 | Đăng ký lại khai tử - cấp tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                                                 | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã               | Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.                               |
| 290 | 1.000656 | Thủ tục đăng ký khai tử                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1.000656.02 | Thủ tục đăng ký khai tử                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                                                 | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Bộ / Ngành, Cấp xã   | Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.                               |
| 291 | 1.004837 | Thủ tục đăng ký giám hộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1.004837.01 | Thủ tục đăng ký giám hộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                                                 | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                              |
| 292 | 2.002770 | Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2.002770.01 | Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân    | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cơ quan khác, Cấp xã | Cơ sở giáo dục                                                      |
| 293 | 2.000635 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2.000635.02 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                                                 | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã, Cấp tỉnh     | Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử                       |
| 294 | 1.008950 | Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1.008950.01 | Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân    | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã               | Cơ sở giáo dục                                                      |
| 295 | 1.004859 | Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1.004859.01 | Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                                                 | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                              |
| 296 | 1.000894 | Thủ tục đăng ký kết hôn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1.000894.02 | Thủ tục đăng ký kết hôn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                                                 | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã               | Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.                               |
| 297 | 1.001653 | Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1.001653.01 | Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Bảo trợ xã hội                                          | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã               | Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.                               |
| 298 | 1.012591 | THỦ TỤC ĐĂNG KÝ BỔ SUNG HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG (CẤP XÃ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1.012591.01 | THỦ TỤC ĐĂNG KÝ BỔ SUNG HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG (CẤP XÃ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Tin ngưỡng, tôn giáo                                    | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã               |                                                                     |
| 299 | 1.012222 | Công nhận người có uy tín                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1.012222.01 | Công nhận người có uy tín                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Công tác dân tộc                                        | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Bộ / Ngành, Cấp xã   | Sở Nội vụ Thành phố Hà Nội, Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hà Nội |
| 300 | 1.012590 | THỦ TỤC ĐĂNG KÝ SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (CẤP XÃ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1.012590.01 | THỦ TỤC ĐĂNG KÝ SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (CẤP XÃ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Tin ngưỡng, tôn giáo                                    | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                              |
| 301 | 1.012223 | Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1.012223.01 | Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Công tác dân tộc                                        | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                              |
| 302 | 1.012781 | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1.012781.01 | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đất đai                                                 | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã, Cấp tỉnh     | Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai      |
| 303 | 1.013831 | Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm | 1.013831.01 | Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đất đai                                                 | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã, Cấp tỉnh     | Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai      |

|     |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                       |         |            |           |                                           |                                                     |                      |                                                                                                     |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------|------------|-----------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 304 | 1.013980 | Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 1.013980.01 | Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đất đai                                   | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã, Cấp tỉnh     | Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai                                      |
| 305 | 1.012837 | Phê duyệt hồ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1.012837.01 | Phê duyệt hồ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Chăn nuôi                                 | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                              |
| 306 | 2.000815 | Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2.000815.01 | Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Chứng thực                                | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cơ quan khác, Cấp xã | Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn., Cơ quan đại diện có thẩm quyền, Tổ chức hành nghề công chứng |
| 307 | 1.014862 | Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1.014862.01 | Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thủy lợi                                  | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                              |
| 308 | 1.014259 | Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (cấp Xã)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1.014259.01 | Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (cấp Xã)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Địa chất và khoáng sản                    | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                              |
| 309 | 1.010092 | Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai tại cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1.010092.01 | Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai tại cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Quản lý Đề điều và Phòng, chống thiên tai | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                              |
| 310 | 1.013128 | Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên đất liền, trên sông, trên biển và các cơ sở, dự án trên địa bàn xã không thuộc đối tượng kinh doanh, vận chuyển xăng dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu mức độ nhỏ (dung tích chứa dưới 50 m <sup>3</sup> )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1.013128.01 | Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên đất liền, trên sông, trên biển và các cơ sở, dự án trên địa bàn xã không thuộc đối tượng kinh doanh, vận chuyển xăng dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu mức độ nhỏ (dung tích chứa dưới 50 m <sup>3</sup> )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Ứng phó sự cố tràn dầu BQP                | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                              |
| 311 | 1.014801 | Cấp, cấp lại Giấy xác nhận nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (hoạt động trên nội địa thuộc phạm vi quản lý và cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1.014801.01 | Cấp, cấp lại Giấy xác nhận nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (hoạt động trên nội địa thuộc phạm vi quản lý và cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thủy sản                                  | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã               | Chủ tịch UBND cấp xã                                                                                |
| 312 | 2.001263 | Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2.001263.01 | Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Nuôi con nuôi                             | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã               | Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.                                                               |
| 313 | 1.001686 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1.001686.01 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thú y                                     | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã, Cấp tỉnh     | Cơ quan phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh                                                        |
| 314 | 1.004839 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1.004839.01 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thú y                                     | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã, Cấp tỉnh     | Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh                                                                   |
| 315 | 1.014779 | Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1.014779.01 | Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thú y                                     | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã, Cấp tỉnh     | Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh                                                                   |

|     |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                       |         |            |           |                                                                         |                                      |                                |                                                                                                                                                           |
|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------|------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 316 | 1.009794 | Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương                                                                                                                                                                                               | 1.009794.01 | Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương                                                                                                                                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Quản lý chất lượng công trình xây dựng                                  | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cơ quan khác, Cấp xã, Cấp tỉnh | Cơ quan chuyên môn được Bộ, cơ quan ngang Bộ giao                                                                                                         |
| 317 | 3.000442 | Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản                                                                                                                                                                                                          | 3.000442.01 | Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản                                                                                                                                                                                                          | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Biển và hải đảo                                                         | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                    |
| 318 | 1.009481 | Công nhận khu vực biển (cấp tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1.009481.01 | Công nhận khu vực biển (cấp tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                  | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Biển và hải đảo                                                         | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh               | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh                                                                                                                                  |
| 319 | 1.005401 | Giao khu vực biển (cấp tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1.005401.01 | Giao khu vực biển (cấp tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                       | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Biển và hải đảo                                                         | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh               | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh                                                                                                                                  |
| 320 | 1.010733 | Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Cấp tỉnh) (1.010733)                                                                                                                                                                                                                               | 1.010733.01 | Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Cấp tỉnh) (1.010733)                                                                                                                                                                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Môi trường                                                              | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh               | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh                                                                                                                                  |
| 321 | 1.010727 | Cấp giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) (1.010727)                                                                                                                                                                                                                                                     | 1.010727.01 | Cấp giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) (1.010727)                                                                                                                                                                                                                                                     | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Môi trường                                                              | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh               | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh                                                                                                                                  |
| 322 | 1.010729 | Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) (1.010729)                                                                                                                                                                                                                                          | 1.010729.01 | Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) (1.010729)                                                                                                                                                                                                                                          | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Môi trường                                                              | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh               | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh                                                                                                                                  |
| 323 | 1.014832 | Giao rừng, cho thuê rừng khi đã được giao đất, cho thuê đất có rừng hoặc đã được công nhận quyền sử dụng đất có rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                          | 1.014832.01 | Giao rừng, cho thuê rừng khi đã được giao đất, cho thuê đất có rừng hoặc đã được công nhận quyền sử dụng đất có rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                          | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Lâm nghiệp và Kiểm lâm                                                  | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Chủ tịch UBND cấp xã                                                                                                                                      |
| 324 | 1.013225 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tương đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 1.013225.01 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tương đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hoạt động xây dựng                                                      | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cơ quan khác, Cấp xã           | Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn                                                                                                                  |
| 325 | 1.004478 | Công bố mở cảng cá loại III                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1.004478.01 | Công bố mở cảng cá loại III                                                                                                                                                                                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thủy sản                                                                | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                    |
| 326 | 1.003650 | Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản                                                                                                                                                                                                                                | 1.003650.01 | Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản                                                                                                                                                                                                                                | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thủy sản                                                                | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh               | Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh                                                                                                             |
| 327 | 1.003634 | Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản                                                                                                                                                                                                                            | 1.003634.01 | Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản                                                                                                                                                                                                                            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thủy sản                                                                | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh               | Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh                                                                                                             |
| 328 | 1.014776 | Cấp, cấp lại mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói                                                                                                                                                                                                                                                | 1.014776.01 | Cấp, cấp lại mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói                                                                                                                                                                                                                                                | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Trồng trọt và Bảo vệ thực vật                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh               | Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định                                                                                                    |
| 329 | 1.001776 | Thực hiện, điều chỉnh, thời hướng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng                                                                                                                                                                                       | 1.001776.01 | Thực hiện, điều chỉnh, thời hướng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng                                                                                                                                                                                       | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Bảo trợ xã hội                                                          | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                    |
| 330 | 2.002165 | Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)                                                                                                                                                                                          | 2.002165.01 | Giai quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)                                                                                                                                                                                          | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Bồi thường nhà nước                                                     | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính quy định tại Điều 33 của Luật TNBTCNN năm 2017 ở cấp xã |
| 331 | 1.001022 | Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1.001022.01 | Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con                                                                                                                                                                                                                                                                  | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hộ tịch                                                                 | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn                                                                                                                      |
| 332 | 1.013040 | Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải                                                                                                                                                                                                                                           | 1.013040.01 | Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải                                                                                                                                                                                                                                           | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước            | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh   | Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                                                                   |
| 333 | 1.003956 | Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)                                                                                                                                                                                                                      | 1.003956.01 | Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)                                                                                                                                                                                                                      | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thủy sản                                                                | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                    |
| 334 | 2.000424 | Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải                                                                                                                                                        | 2.000424.01 | Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải                                                                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hòa giải ở cơ sở                                                        | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                    |
| 335 | 1.014632 | Đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội, vay vốn để hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở                                                                                                                                                                                 | 1.014632.01 | Đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội, vay vốn để hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở                                                                                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Nhà ở và công sở                                                        | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Công an cấp Xã, Văn phòng đăng ký đất đai                                                                                                                 |
| 336 | 1.013792 | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng                                                                                                                                                                                                | 1.013792.01 | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng                                                                                                                                                                                                | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử                            | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                    |
| 337 | 2.002638 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy                      | 2.002638.01 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy                      | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã             | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                    |

|     |          |                                                                                                                                                                               |             |                                                                                                                                                                               |                       |         |            |           |                                                                         |                                                     |                                            |                                                                                     |
|-----|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------|------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 338 | 2.002123 | Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 2.002123.01 | Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Bộ / Ngành, Cấp xã                         | Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn                                            |
| 339 | 2.002648 | Hiệu đính, cấp nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã      | 2.002648.01 | Hiệu đính, cấp nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã      | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Bộ / Ngành, Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                              |
| 340 | 1.004844 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt                                                                                                              | 1.004844.01 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt                                                                                                              | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đường sắt                                                               | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh               | Cục Đường sắt Việt Nam, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh                           |
| 341 | 2.002643 | Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                 | 2.002643.01 | Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Bộ / Ngành, Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                              |
| 342 | 2.002641 | Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh          | 2.002641.01 | Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh          | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Bộ / Ngành, Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                              |
| 343 | 2.000282 | Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội                                                                                                             | 2.000282.01 | Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội                                                                                                             | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Bảo trợ xã hội                                                          | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã, Cấp tỉnh                           | Công an cấp Xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Cơ sở trợ giúp xã hội                  |
| 344 | 1.014359 | Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế                       | 1.014359.01 | Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế                       | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Người có công                                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã, Cấp tỉnh                           | Sở Nội Vụ                                                                           |
| 345 | 2.001008 | Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là công tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng                                    | 2.001008.01 | Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là công tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng                                    | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Chứng thực                                                              | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cơ quan khác, Cấp xã                       | Tổ chức hành nghề công chứng                                                        |
| 346 | 1.002693 | Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh                                                                                                                                   | 1.002693.01 | Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh                                                                                                                                   | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hạ tầng kỹ thuật                                                        | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã, Cấp tỉnh                           | Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định                              |
| 347 | 1.014352 | Thủ tục tuyển chọn chuyên gia                                                                                                                                                 | 1.014352.01 | Thủ tục tuyển chọn chuyên gia                                                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Lao động                                                                | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Bộ / Ngành, Cơ quan khác, Cấp xã, Cấp tỉnh | Các cơ quan, tổ chức liên quan, Các tổ chức chính trị - xã hội                      |
| 348 | 1.014336 | Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông    | 1.014336.01 | Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông    | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân                    | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cơ quan khác, Cấp xã                       | Cơ sở giáo dục                                                                      |
| 349 | 1.009407 | Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bảo chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền trực thuộc quản lý của Sở Y tế                           | 1.009407.01 | Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bảo chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền trực thuộc quản lý của Sở Y tế                           | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Y Dược cổ truyền                                                        | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã, Cấp tỉnh                           | Sở Y tế                                                                             |
| 350 | 1.004964 | Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a                                                                            | 1.004964.01 | Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a                                                                            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Người có công                                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã, Cấp tỉnh                           | Sở Nội vụ, Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn., Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
| 351 | 1.014312 | Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú                                                                    | 1.014312.01 | Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú                                                                    | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Di sản văn hóa                                                          | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                                     | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                              |
| 352 | 1.010812 | Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tính quản lý                                                                                        | 1.010812.01 | Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tính quản lý                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Người có công                                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã, Cấp tỉnh                           | Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh                                                 |
| 353 | 1.014155 | Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập                          | 1.014155.01 | Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập                          | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Quy hoạch đô thị và nông thôn                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cơ quan khác, Cấp xã, Cấp tỉnh             | Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định                              |
| 354 | 1.014156 | Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập                          | 1.014156.01 | Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập                          | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Quy hoạch đô thị và nông thôn                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cơ quan khác, Cấp xã, Cấp tỉnh             | Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định                              |
| 355 | 1.014158 | Thủ tục phê duyệt, chấp thuận quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập                        | 1.014158.01 | Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập                                            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Quy hoạch đô thị và nông thôn                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cơ quan khác, Cấp xã, Cấp tỉnh             | Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định                              |
| 356 | 1.014284 | Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển.                                                                                                    | 1.014284.01 | Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển.                                                                                                    | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đất đai                                                                 | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã                                     | Chủ tịch UBND cấp xã, Cơ quan quản lý đất đai cấp xã                                |
| 357 | 1.013855 | Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế                 | 1.013855.01 | Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | An toàn thực phẩm                                                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã, Cấp tỉnh                           | Sở An toàn thực phẩm - TP.HCM, Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Y tế                      |

|     |          |                                                                                                                                                                                                   |             |                                                                                                                                                                                                   |                       |         |            |           |                                                      |                                      |                              |                                                                                                                                                                   |
|-----|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------|------------|-----------|------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 358 | 1.012422 | Đề nghị xét tặng Danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”                                                                                                                              | 1.012422.01 | Đề nghị xét tặng Danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”                                                                                                                              | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Thi đua, khen thưởng                                 | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh | Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Y tế, Chủ tịch nước, Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Y tế                                                                                       |
| 359 | 3.000502 | Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư                              | 3.000502.01 | Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư                              | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Lâm nghiệp và Kiểm lâm                               | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                            |
| 360 | 1.014116 | Tiếp nhận vào công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý                                                                                                                                       | 1.014116.01 | Tiếp nhận vào công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý                                                                                                                                       | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Công chức, viên chức                                 | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh | Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, Các tổ chức chính trị - xã hội |
| 361 | 1.014113 | Xét tuyển công chức                                                                                                                                                                               | 1.014113.01 | Xét tuyển công chức                                                                                                                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Công chức, viên chức                                 | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh | Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, Các tổ chức chính trị - xã hội |
| 362 | 2.001661 | Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân                                                                                                                               | 2.001661.01 | Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân                                                                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Phòng, chống tệ nạn xã hội                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh             | Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Y tế                                                                                                                                   |
| 363 | 1.011471 | Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                 | 1.011471.01 | Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Lâm nghiệp và Kiểm lâm                               | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                            |
| 364 | 1.001612 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh                                                                                                                                                                   | 1.001612.01 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh                                                                                                                                                                   | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)  | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã           | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                            |
| 365 | 2.000575 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh                                                                                                 | 2.000575.01 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)  | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã           | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                            |
| 366 | 2.000720 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh                                                                                                                                                   | 2.000720    | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh                                                                                                                                                   | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)  | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã           | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                            |
| 367 | 1.001570 | Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh                                                                                                           | 1.001570.01 | Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh                                                                                                           | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)  | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã           | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                            |
| 368 | 1.001266 | Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh                                                                                                                                                                  | 1.001266.01 | Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh                                                                                                                                                                  | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)  | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã           | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                            |
| 369 | 1.014035 | Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh                                                                                                                                                      | 1.014035.01 | Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh                                                                                                                                                      | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)  | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã           | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                            |
| 370 | 1.014034 | Đăng ký cấp nhất, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh                                                                                  | 1.014034.01 | Đăng ký cấp nhất, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh                                                                                  | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)  | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã           | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                            |
| 371 | 1.014028 | Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp lưu tri xã hội                                                                                                                            | 1.014028.01 | Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp lưu tri xã hội                                                                                                                            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Bảo trợ xã hội                                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                            |
| 372 | 1.012888 | Công nhận Ban quản trị nhà chung cư                                                                                                                                                               | 1.012888.01 | Công nhận Ban quản trị nhà chung cư                                                                                                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Nhà ở và công sở                                     | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp Huyện                                                                                                                                         |
| 373 | 2.001960 | Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài | 2.001960.01 | Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)                      | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       |                                                                                                                                                                   |
| 374 | 1.004036 | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa                                                                             | 1.004036.01 | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa                                                                             | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hàng hải và đường thủy nội địa                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh             | Sở Xây dựng, Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn                                                                                                             |
| 375 | 1.001622 | Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo                                                                                                                                                            | 1.001622.01 | Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo                                                                                                                                                            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       | Cơ sở giáo dục                                                                                                                                                    |
| 376 | 1.003970 | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện                                                                           | 1.003970.01 | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện                                                                           | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hàng hải và đường thủy nội địa                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh             | Sở Xây dựng, Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn                                                                                                             |
| 377 | 1.008951 | Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp                                                                                | 1.008951.01 | Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp                                                                                | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       | Cơ sở giáo dục                                                                                                                                                    |
| 378 | 1.003930 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện                                                                                                                                                       | 1.003930.01 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện                                                                                                                                                       | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hàng hải và đường thủy nội địa                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh             | Sở Xây dựng, Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn                                                                                                             |
| 379 | 1.004047 | Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa                                                                                                            | 1.004047.01 | Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa                                                                                                            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hàng hải và đường thủy nội địa                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh             | Sở Xây dựng, Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn                                                                                                             |

|     |          |                                                                                                                                                                                                                                                                              |             |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                       |         |            |           |                                         |                                                     |                                |                                                                                                                                                                                                            |
|-----|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------|------------|-----------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 380 | 1.006391 | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác                                                                                                        | 1.006391.01 | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hàng hải và đường thủy nội địa          | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã, Cấp tỉnh               | Sở Xây dựng, Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn                                                                                                                                                      |
| 381 | 1.004088 | Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                       | 1.004088.01 | Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                       | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hàng hải và đường thủy nội địa          | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã, Cấp tỉnh               | Sở Xây dựng, Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn                                                                                                                                                      |
| 382 | 2.001711 | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật                                                                                                                                                                                        | 2.001711.01 | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật                                                                                                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hàng hải và đường thủy nội địa          | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã, Cấp tỉnh               | Sở Xây dựng, Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn                                                                                                                                                      |
| 383 | 2.001947 | Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt                                                                                                                                   | 2.001947.01 | Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt                                                                                                                                   | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Trẻ em                                  | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                         | Công an cấp Tỉnh, Công an cấp Xã, Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Y tế                                                                                                                                          |
| 384 | 1.005090 | Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú                                                                                                                                                                                                                          | 1.005090.01 | Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú                                                                                                                                                                                                                          | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Thi, tuyển sinh                         | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã, Cấp tỉnh               | Sở Giáo dục và Đào tạo                                                                                                                                                                                     |
| 385 | 1.004002 | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện                                                                                                                                                    | 1.004002.01 | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện                                                                                                                                                    | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hàng hải và đường thủy nội địa          | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã, Cấp tỉnh               | Sở Xây dựng, Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn                                                                                                                                                      |
| 386 | 1.004944 | Chăm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em                                                                                                                                                                                                                                   | 1.004944.01 | Chăm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em                                                                                                                                                                                                                                   | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Trẻ em                                  | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã, Cấp tỉnh               | Cơ sở trợ giúp xã hội, Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Y tế                                                                                                                                                     |
| 387 | 1.005040 | Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung                                                                                                                                                                                              | 1.005040.01 | Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung                                                                                                                                                                                              | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hàng hải và đường thủy nội địa          | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cơ quan khác, Cấp xã, Cấp tỉnh | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh                                                                                                                                                                                   |
| 388 | 2.001255 | Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước                                                                                                                                                                                                                                    | 2.001255.01 | Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước                                                                                                                                                                                                                                    | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Nuôi con nuôi                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                         | Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.                                                                                                                                                                      |
| 389 | 1.001731 | Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội                                                                                                                                                                                                                         | 1.001731.01 | Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội                                                                                                                                                                                                                         | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Bảo trợ xã hội                          | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                                                                     |
| 390 | 1.013997 | Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)                                                                                                                                                            | 1.013997.01 | Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)                                                                                                                                                            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thú y                                   | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                                                                     |
| 391 | 2.000477 | Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội                                                                                                                                                                                                                               | 2.000477.01 | Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội                                                                                                                                                                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Bảo trợ xã hội                          | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cơ quan khác, Cấp xã, Cấp tỉnh | Cơ sở trợ giúp xã hội                                                                                                                                                                                      |
| 392 | 1.013979 | Tăng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận                                                                                                                        | 1.013979.01 | Tăng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận                                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Đất đai                                 | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã                         | Văn phòng đăng ký đất đai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai                                                                                                                |
| 393 | 1.013061 | Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác                                                                                                                                                                                                               | 1.013061.01 | Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác                                                                                                                                                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đường bộ                                | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh   | Khu Quản lý đường bộ, Sở Xây dựng                                                                                                                                                                          |
| 394 | 1.011606 | Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm                                                                                                                                                                                        | 1.011606.01 | Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm                                                                                                                                                                                        | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Giảm nghèo                              | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                                                                     |
| 395 | 2.001955 | Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp                                                                                                                                                                                                                                    | 2.001955.01 | Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp                                                                                                                                                                                                                                    | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Lao động, tiền lương                    | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã, Cấp tỉnh               | Cơ quan chuyên môn về nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn về nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu được cơ quan chuyên môn về nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền) |
| 396 | 1.012836 | Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nito lỏng, gang tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) | 1.012836.01 | Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nito lỏng, gang tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Chăn nuôi                               | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                         | Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn                                                                                                                                                                   |
| 397 | 3.000250 | Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái                                           | 3.000250.01 | Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái                                           | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Lâm nghiệp và Kiểm lâm                  | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                                                                     |
| 398 | 1.003434 | Hỗ trợ dự án liên kết (cấp xã)                                                                                                                                                                                                                                               | 1.003434.01 | Hỗ trợ dự án liên kết (cấp xã)                                                                                                                                                                                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                         | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                                                                     |

|     |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                       |         |            |           |                                                                         |                                      |                              |                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------|------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 399 | 1.013796 | THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TÔ CHỨC ĐẠI HỘI CỦA TÔ CHỨC TÔN GIÁO, TÔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC, TÔ CHỨC ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT XÃ                                                                                                                                                                                                                                                   | 1.013796.01 | THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TÔ CHỨC ĐẠI HỘI CỦA TÔ CHỨC TÔN GIÁO, TÔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC, TÔ CHỨC ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT XÃ                                                                                                                                                                                                                                                   | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Tin ngưỡng, tôn giáo                                                    | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       |                                                                                                                                                                                                                                     |
| 400 | 1.008004 | Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1.008004.01 | Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Trồng trọt                                                              | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                                                                                              |
| 401 | 1.004979 | Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhân sáp nhập                                                                                                                                                                                                                                                 | 1.004979.01 | Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhân sáp nhập                                                                                                                                                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã           | Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn                                                                                                                                                                                            |
| 402 | 1.005010 | Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1.005010.01 | Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã           | Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn                                                                                                                                                                                            |
| 403 | 2.001921 | Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cơ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ | 2.001921.01 | Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cơ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đường bộ                                                                | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh | Khu Quản lý đường bộ, Sở Xây dựng                                                                                                                                                                                                   |
| 404 | 1.013274 | Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1.013274.01 | Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đường bộ                                                                | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh | Khu Quản lý đường bộ, Sở Xây dựng                                                                                                                                                                                                   |
| 405 | 2.001827 | Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 2.001827.01 | Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản                             | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh             | Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định                                                                                                                                                                              |
| 406 | 1.000314 | Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1.000314.01 | Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đường bộ                                                                | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh | Khu Quản lý đường bộ, Cục Đường bộ Việt Nam, Sở Xây dựng                                                                                                                                                                            |
| 407 | 1.013239 | Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1.013239.01 | Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hoạt động xây dựng                                                      | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã, Cấp tỉnh             | Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban QLDA đầu tư xây dựng khu kinh tế, Bộ phận Một cửa Sở Công thương, Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ phận Một cửa Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu chế xuất- Khu công nghiệp |
| 408 | 1.012582 | THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG ĐẾN ĐỊA BÀN XÃ KHÁC (CẤP XÃ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1.012582.01 | THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG ĐẾN ĐỊA BÀN XÃ KHÁC (CẤP XÃ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Tin ngưỡng, tôn giáo                                                    | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       |                                                                                                                                                                                                                                     |
| 409 | 2.001217 | Đồng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát                                                                                                                                                                                            | 2.001217.01 | Đồng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát                                                                                                                                                                                            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hàng hải và đường thủy nội địa                                          | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       |                                                                                                                                                                                                                                     |
| 410 | 1.002372 | Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1.002372.01 | Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hàng hải và đường thủy nội địa                                          | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã           | Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa, Hải quan cửa khẩu                                                                                                                                                                     |
| 411 | 1.010736 | Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (cấp xã) (1.010736)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1.010736.01 | Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (cấp xã) (1.010736)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Môi trường                                                              | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                                                                                              |
| 412 | 3.000412 | Công nhận người lao động có thu nhập thấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 3.000412.01 | Công nhận người lao động có thu nhập thấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giảm nghèo                                                              | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                                                                                                                                              |
| 413 | 2.002771 | Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2.002771.01 | Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân                    | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Cơ quan khác, Cấp xã         | Cơ sở giáo dục                                                                                                                                                                                                                      |
| 414 | 1.010775 | Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006                                                                                                                                                                 | 1.010775.01 | Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006                                                                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Người có công                                                           | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành | Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh | Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Thủ tướng Chính phủ, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh                                                                                                                                            |

|     |          |                                                                                                                                                                          |             |                                                                                                                                                                          |                       |         |            |           |                                                      |                                                     |                              |                                                             |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------|------------|-----------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 415 | 2.002750 | Công bố Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhân quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất | 2.002750.01 | Công bố Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhân quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Đất đai                                              | DVC của bộ ngành thực hiện trên hệ thống địa phương | Cấp xã, Cấp tỉnh             | Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh.              |
| 416 | 1.001699 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật                                                                                                 | 1.001699.01 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Bảo trợ xã hội                                       | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn                        |
| 417 | 1.012299 | Thủ tục thi tuyển Viên Chức (Nghị định số 85/2023/NĐ-CP)                                                                                                                 | 1.012299.01 | Thủ tục thi tuyển Viên Chức (Nghị định số 85/2023/NĐ-CP)                                                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Công chức, viên chức                                 | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Bộ / Ngành, Cấp xã, Cấp tỉnh | Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính nhà nước |
| 418 | 2.002620 | Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên                                                                                 | 2.002620.01 | Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên                                                                                 | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng                     | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn                    |
| 419 | 1.003702 | Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người                                            | 1.003702.01 | Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người                                            | UBND phường Sông Công | H55.112 | Một phần   | Công khai | Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Cơ sở giáo dục                                              |
| 420 | 1.003622 | Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã                                                                                                                                  | 1.003622.01 | Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã                                                                                                                                  | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Văn hóa                                              | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Ủy ban nhân dân cấp xã                                      |
| 421 | 2.002080 | Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên                                                                                                                             | 2.002080.01 | Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên                                                                                                                             | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hòa giải ở cơ sở                                     | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       |                                                             |
| 422 | 1.006468 | Thủ tục hải quan đối với hàng hoá kinh doanh tạm nhập-tái xuất                                                                                                           | 1.006468.01 | Thủ tục hải quan đối với hàng hoá kinh doanh tạm nhập-tái xuất                                                                                                           | UBND phường Sông Công | H55.112 | Toàn trình | Công khai | Hải quan                                             | DVC thực hiện trên hệ thống bộ ngành                | Cấp xã                       | Chi cục Hải quan khu vực                                    |